

Số: 215/2021/QĐST-VDS

T, ngày 10 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v YÊU CẦU TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI LÀ ĐÃ CHẾT
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Hoàng Mai.

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thùy Dương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 260/2020/TLST-VDS ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 52/2021/QĐ-MPH ngày 02 tháng 12 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1945; Địa chỉ: 191/5 Đường A, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1965; Địa chỉ: 292 Đường D, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 011606, quyền số 06TP/VPCC-SCC/HĐGD ngày 02/6/2020)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Nguyễn Văn S yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Dương Thị T, sinh năm 1951; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 191/5 Đường A (số cũ 14 H), Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo Giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú số 210140 CN ngày 10/3/1982 của Công an quận T và lời trình bày của ông S, thể hiện bà T có đăng ký thường trú tại Đường A (số cũ 14 H), Phường B, quận T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; đã xuất cảnh xóa thường trú ngày 18/01/1995.

Theo dữ liệu của Cục Quản lý xuất nhập cảnh tại Công văn số 2304/QLXNC-P5 ngày 27/01/2021 thì không có thông tin cấp hộ chiếu và xuất nhập cảnh của bà T. Như vậy, không có cơ sở để xác định bà T đã đi xuất cảnh. Do bà Dương Thị T có nơi cư trú cuối cùng tại quận T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng: Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định người yêu cầu là ông Nguyễn Văn S.

[1.3] Về sự có mặt của các đương sự: Xét Văn bản ủy quyền ngày 02/6/2020 là ủy quyền hợp lệ nên ông Nguyễn Bá H có đủ tư cách đại diện người yêu cầu tham gia tố tụng tại Tòa án.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về yêu cầu của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu là ông Nguyễn Bá H trình bày: Cha của ông S là ông Nguyễn Văn L (sinh năm 1906, chết năm 1974) và bà Nguyễn Thị O (sinh năm 1917, chết năm 1988) có một người con ruột là ông Nguyễn Văn S và một người con nuôi là bà Dương Thị T, trong các giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú của gia đình thể hiện bà T là con đẻ khai báo chứ không có khai sinh và giấy tờ chứng minh nhân thân. Ngày 18/01/1995, bà T xuất cảnh (ông S không biết bà T xuất cảnh theo diện gì, quốc gia nơi đến), thời điểm này bà T không có chồng và con. Từ thời điểm xuất cảnh đến nay, bà T không có liên lạc gì nên gia đình không có bất cứ thông tin nào của bà T. Nay ông S yêu cầu Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố bà Dương Thị T, sinh năm 1951; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Đường A (số cũ 14 H), Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

[2.2] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông S tuyên bố bà Dương Thị T là đã chết.

[3] Tòa án xét thấy:

Căn cứ vào: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ số 000630/L-12 ngày 01/10/1976, Giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú số 210140 CN ngày 10/3/1982 thể hiện ông Nguyễn Văn S là anh trai của bà Dương Thị T nên có quyền yêu cầu tuyên bố bà T là đã chết.

Theo Công văn số 2177/PC06-DD5 ngày 25/11/2021 của Phòng CSQLHS về TTXH - Công an Thành phố Hồ Chí Minh và tờ khai chứng minh nhân dân ngày 12/5/1979 thể hiện: bà Dương Thị T, sinh ngày 30/7/1951, CMND số 020 976 212 cấp ngày 12/5/1951.

Theo Giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú số 210140 CN ngày 10/3/2018 thể hiện bà Dương Thị T xuất cảnh ngày 18/01/95, không ghi rõ thông tin xuất cảnh theo diện gì, quốc gia nơi đến.

Căn cứ kết quả trả lời của Cục quản lý Xuất nhập cảnh tại Công văn số 2304/QLXNC-P5 ngày 27/01/2021 thì: Theo dữ liệu Cục Quản lý xuất nhập cảnh quản lý không có thông tin cấp hộ chiếu và xuất nhập cảnh của bà Dương Thị T.

Ông S đã thông báo tìm kiếm thông tin bà T trên Báo Lao động, Đài Tiếng nói Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh; Tòa án nhân dân quận T đã thực hiện thủ tục đăng thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định nhưng cũng không có tin tức xác thực về việc bà T còn sống hay đã chết.

Như vậy, bà T đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Căn cứ vào khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông S tuyên bố bà T đã chết, thời hạn 05 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó. Theo hồ sơ thể hiện, Công an quận T đã xác nhận bà Dương Thị T xuất cảnh xóa thường trú từ ngày 18/01/1995, ông S xác nhận sau thời gian này gia đình hoàn toàn không nhận được bất cứ thông tin nào từ bà T. Như vậy, ngày chết của bà T được xác định là ngày 19/01/1995.

Căn cứ vào Điều 72 Bộ luật Dân sự thì khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; Tài sản của bà T (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Ông S thực hiện đăng ký khai tử cho bà T theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông S được miễn tiền lệ phí và được hoàn lại 300.000 đồng đã tạm ứng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 367, 370, 371, 372, 391, 392, 393 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71, Điều 72 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Văn S:

Tuyên bố bà Dương Thị T, sinh năm 1951; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Đường A (số cũ 14 H), Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Ngày chết của bà Dương Thị T là ngày 20/01/1995.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; Tài sản của bà Dương Thị T (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Ông Nguyễn Văn S thực hiện đăng ký khai tử cho Dương Thị T theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn S được miễn lệ phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017. Hoàn lại cho ông S 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí ông S đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0016494 ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông Nguyễn Văn S có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày công bố quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. T;
- Chi cục THADS Q. T;
- UBND Phường B, Q. T;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Trương Thị Hoàng Mai